| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BUÔN HỒ**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2021
V/v "*Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Văn Hạnh
2. Ông Nguyễn Phỉ Đính

***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Văn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ***: Bà Ngô Thị Thu Hà-c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 12-01-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2020/TLST–HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Bị đơn**: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988- vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân từ 2012 đến nay, nay chị nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Đình H không phải là vợ

chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18-10-2010 hiện cháu đang ở với chị, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày:*** Anh hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Ng, về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng anh không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại anh chị đã sống ly thân nhau. Nay chị Trần Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng thì anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18-10-2010 hiện cháu đang ở với chị Ng, chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên thì anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản: Anh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H là quan hệ vợ chồng, về con chung, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18-10-2010 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]** Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 27/10/2020, nguyên đơn chị Trần Thị Ng nộp đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo; ngày05/11/2020, Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; ngày 10/11/2020, nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai thu tạm ứng án phí; ngày 12/11/2020, Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về không công nhận quan hệ là vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4]** Về yêu cầu của đương sự

**[4.1]** Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ng và bị đơn anh Nguyễn Đình H cùng thừa nhận hai anh chị tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn; theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Việc chị Trần Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Đình H là quan hệ vợ chồng là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và hướng dẫn tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

**[4.2]** Về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn.

**[4.2.1**] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18-10-2010, nay chị Trần Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên, và yêu cầu của chị Ng được anh H chấp nhận. Xét thấy việc giao cháu Bảo T cho chị Ng trực triếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu, là phù hợp với khoản 2 Điều 17, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4.2.2]** Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5]** Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ giữa chị Ng và anh H là vợ chồng; giải quyết về con chung; cấp dưỡng nuôi con và về tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[6]** Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;*

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18-10-2010 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015662 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Chị Trần Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS thị xã Buôn Hồ;*
- *THA DS thị xã;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Tùng Lâm**